

Bài 13

PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

HS hiểu :

- Thế nào là tệ nạn xã hội và tác hại của nó ;
- Một số quy định cơ bản của pháp luật nước ta về phòng, chống tệ nạn xã hội và ý nghĩa của nó ;
- Trách nhiệm của công dân nói chung, của HS nói riêng trong phòng, chống tệ nạn xã hội và biện pháp phòng tránh.

2. Về kĩ năng

HS có kĩ năng :

- Nhận biết được những biểu hiện của tệ nạn xã hội ;
- Biết phòng ngừa tệ nạn xã hội cho bản thân ;
- Tích cực tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội ở trường, ở địa phương.

3. Về thái độ

HS có thái độ :

- Đồng tình với chủ trương của Nhà nước và những quy định của pháp luật ;
- Xa lánh các tệ nạn xã hội và căm ghét những kẻ lôi kéo trẻ em, thanh niên vào tệ nạn xã hội ;
- Ủng hộ những hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

- Có nhiều tệ nạn xã hội, phạm vi bài này đề cập đến ba loại tệ nạn xã hội gây nhức nhối nhất hiện nay là cờ bạc, ma túy và mại dâm.

- Nội dung bài gồm 4 đơn vị kiến thức :
 - + Thế nào là tệ nạn xã hội ;
 - + Tác hại (hay tính chất nguy hiểm) của tệ nạn xã hội ;
 - + Những quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội ;
 - + Trách nhiệm của công dân – HS trong phòng, chống tệ nạn xã hội.

2. Về phương pháp

HS đã có nhiều hiểu biết về tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn ma túy qua các hoạt động giáo dục của nhà trường, nên khi dạy GV cần chú ý khai thác những hiểu biết của HS, giúp các em tham gia xây dựng bài có hiệu quả ; sử dụng kết hợp các phương pháp như thảo luận nhóm, thảo luận lớp, phân tích tình huống, hiểu biết cá nhân, chơi trò đóng vai ; trình bày các kết quả sưu tầm, tìm hiểu thực tế ; hướng dẫn HS liên hệ bản thân, liên hệ thực tế, tự tìm các biện pháp phòng tránh cho bản thân.

3. Tài liệu và phương tiện

- SGK và SGV GDCD 8.
- Luật Phòng, chống ma túy năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2008).
- Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).
- Tranh ảnh, băng hình về tác hại của tệ nạn xã hội và hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội.
- Máy chiếu, giấy trong.
- Giấy khổ lớn, bút dạ.
- Phiếu học tập, đồ dùng đơn giản để chơi trò đóng vai.

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động 1 : Giới thiệu bài.

- GV có thể đưa ra số liệu, sự kiện về nguy cơ của tệ nạn xã hội ; xử lí của pháp luật đối với những trường hợp vi phạm điển hình. Hoặc cho HS xem tranh, ảnh (băng hình) nhằm hình thành biểu tượng về tệ nạn xã hội và tác hại của nó.
- HS xem tranh, ảnh hoặc băng hình.
- GV đặt câu hỏi cho cả lớp :

- + Những hình ảnh các em vừa xem nói về điều gì ?
 - + Em hiểu thế nào là tệ nạn xã hội ?
 - + Hãy kể tên một số tệ nạn xã hội mà em biết ?
- GV kết luận, chính xác hoá những điều HS vừa nêu.

Hoạt động 2 : *Thảo luận nhóm, nhằm giúp HS hiểu tác hại của tệ nạn xã hội.*

- GV chia HS thành nhóm nhỏ.
- Yêu cầu mỗi nhóm thảo luận một trong những vấn đề sau :
 - + Tác hại của tệ nạn xã hội đối với bản thân người mắc tệ nạn.
 - + Tác hại của tệ nạn xã hội đối với gia đình người mắc tệ nạn.
 - + Tác hại của các tệ nạn xã hội đối với cộng đồng và toàn xã hội.
- GV kết luận về tác hại nghiêm trọng của tệ nạn xã hội, đặc biệt là HIV/AIDS – căn bệnh thế kỉ.
- GV đưa thêm những số liệu về tệ nạn ma tuý, mại dâm ở địa phương, trong cả nước và trên thế giới, nêu rõ nguy cơ của tệ nạn xã hội và đây không phải là vấn đề của riêng quốc gia nào.

Hoạt động 3 : *Thảo luận lớp giúp HS hiểu nguyên nhân dẫn con người sa vào tệ nạn xã hội và biện pháp phòng tránh.*

- GV nêu các câu hỏi (chiếu lên bảng hoặc ghi ra giấy khổ lớn) :
 - + Nguyên nhân nào khiến con người sa vào tệ nạn xã hội ?
 - + Trong các nguyên nhân đó, theo em, nguyên nhân nào là chính ?
 - + Em có biện pháp gì để giữ mình không sa vào tệ nạn xã hội ?
- HS trả lời theo ý hiểu của mình, GV liệt kê các nguyên nhân lên bảng. Có thể có những nguyên nhân sau :
 - + Lười nhác, ham chơi, đua đòi ;
 - + Cha mẹ nuông chiều ;
 - + Tiêu cực trong xã hội ;
 - + Do tò mò ;
 - + Hoàn cảnh gia đình éo le, cha mẹ buông lỏng con cái ;
 - + Do bạn bè xấu rủ rê, lôi kéo ;

- + Do bị dụ dỗ, bị ép buộc, khống chế ;
- + Do thiếu hiểu biết ;
- + v.v...
- HS thảo luận, tìm nguyên nhân chính.
- GV chốt lại những nguyên nhân chính (đầu + thứ nhất, thứ tư, thứ tám) và kết luận : nguyên nhân chính là do bản thân thiếu hiểu biết, thiếu ý chí tự chủ.

Hoạt động 4 : HS tìm hiểu các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội.

- GV phát tư liệu về quy định của pháp luật, yêu cầu HS đọc và chuẩn bị trả lời các câu hỏi :
 - + Đối với toàn xã hội, pháp luật cấm những hành vi nào ?
 - + Đối với trẻ em, pháp luật cấm những hành vi nào ?
 - + Đối với người nghiện ma túy, pháp luật quy định gì ?
- HS phát biểu trả lời các câu hỏi trên ; GV ghi tóm tắt lên bảng.
- Lớp trao đổi, bổ sung.
- GV chốt lại : Pháp luật nghiêm cấm tất cả các hành vi có liên quan đến ma túy, cờ bạc, mại dâm.
- GV giới thiệu thêm những quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 về các tội và mức xử phạt những hành vi có liên quan đến tệ nạn xã hội.

Hoạt động 5 : GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài học, giúp HS nắm được những điểm chính yếu của bài.

- HS tự tìm hiểu nội dung bài học.
- GV hướng dẫn HS tóm tắt các ý chính trong mục Nội dung bài học.
- HS nêu thắc mắc, GV giải đáp.

Hoạt động 6 : Thảo luận, phân tích tình huống nhằm phát triển kỹ năng nhận biết những vi phạm và kỹ năng ứng xử đúng đắn trong những tình huống có liên quan đến tệ nạn xã hội.

- Yêu cầu mỗi nhóm HS thảo luận một trong những tình huống của mục Đặt vấn đề và bài tập 3, 5 trong SGK.

– Sau khi các nhóm trình bày, cả lớp trao đổi, bổ sung. GV có thể hỏi thêm :
Điều gì có thể đến với Hoàng nếu Hoàng làm theo lời bà hàng nước ?

– Kết luận : Chúng ta phải cảnh giác để không sa vào tệ nạn xã hội.

Hoạt động 7 : HS chơi trò đóng vai trong những tình huống ở bài tập 4 trong SGK nhằm giúp các em biết cách phòng ngừa tệ nạn xã hội.

– Yêu cầu mỗi nhóm HS thảo luận, xây dựng kịch bản và chuẩn bị đóng vai trong một tình huống.

– HS các nhóm lần lượt lên đóng vai.

– Lớp nhận xét, bổ sung, bình chọn nhóm thể hiện cách ứng xử hay nhất.

– GV nhận xét và nêu kết luận về những điều rút ra qua hoạt động.

Hoạt động 8 : HS luyện tập qua việc làm bài tập 6 (SGK).

Đáp án : Đồng ý với các câu a, c, g, i, k.

Hướng dẫn học tập :

– Yêu cầu HS về nhà làm bài tập 1 (SGK).

– HS cam kết không hút thuốc lá, không uống rượu, không đánh bạc dưới bất cứ hình thức nào ; không la cà, tụ tập quán xá.

– Tìm hiểu tình hình tệ nạn cờ bạc, mại dâm, ma tuý ở địa phương và tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội.

Gợi ý kiểm tra, đánh giá

– Tệ nạn xã hội là gì, chúng có tác hại như thế nào ?

– Hãy kể 5 hành vi có liên quan đến tệ nạn xã hội.

– Những nguyên nhân nào khiến con người sa vào tệ nạn xã hội ? Nguyên nhân nào là chính ?

– Đưa ra những tình huống để HS nhận xét, xử lí, tìm cách ứng xử đúng (có thể dùng bài tập trắc nghiệm của hoạt động 3 hoặc bài tập 6).

– Yêu cầu HS liên hệ bản thân, tập thể.

IV – TƯ LIỆU THAM KHẢO

Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009)

Điều 194. Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy (trích)

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm :

- a) Có tổ chức ;
- b) Phạm tội nhiều lần ;
- e) Sử dụng trẻ em vào việc phạm tội hoặc bán ma túy cho trẻ em ;

Điều 200. Tội cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy (trích).

1. Người nào cưỡng bức hoặc lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười lăm năm đến hai mươi năm :

- b) Gây bệnh nguy hiểm cho nhiều người ;
- c) Đối với trẻ em dưới 13 tuổi.

Điều 248. Tội đánh bạc (trích)

1. Người nào đánh bạc dưới bất kì hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng... thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.

Điều 249. Tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc (trích)

1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép với quy mô lớn... thì bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến ba trăm triệu đồng hoặc phạt tù từ một năm đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm :

- a) Có tính chất chuyên nghiệp ;
- b) Thu lợi bất chính lớn, rất lớn hoặc đặc biệt lớn ;

c) Tái phạm nguy hiểm ;

Điều 254. Tội chứa mại dâm (trích)

1. Người nào chứa mại dâm thì bị phạt tù từ một năm đến bảy năm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm :

a) Đối với trẻ em từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi ;

b) Gây hậu quả rất nghiêm trọng.

Điều 255. Tội môi giới mại dâm (trích)

1. Người nào dụ dỗ hoặc dẫn dắt người mại dâm thì bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm :

a) Đối với trẻ em từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi ;

b) Gây hậu quả rất nghiêm trọng.